

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Số: 1001 /VAMC - ĐG

V/v cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá


Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) xin gửi đến Quý doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

Để đáp ứng yêu cầu công việc, VAMC đang lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm và năng lực để thẩm định giá trị khoản nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu nhằm mục đích cho việc mua, bán và xử lý nợ (*thông tin chi tiết khoản nợ, TSBD phụ lục đính kèm*) theo quy định pháp luật hiện hành.

VAMC đề nghị Quý doanh nghiệp cung cấp báo giá cho dịch vụ thẩm định giá đối với khoản nợ xấu bao gồm TSBD của khoản nợ xấu theo danh mục đính kèm. Doanh nghiệp được chọn là doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng dịch vụ và có chi phí thấp hơn.

Bản báo giá và hồ sơ năng lực đề nghị Quý doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc chuyển qua bưu điện đến: Ban Đấu giá tài sản - Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam. Địa chỉ: số 300 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội; Đầu mối liên hệ: ông Ngô Ngọc Dương; SĐT: 0913 092 299.

Hạn cuối nhận báo giá và hồ sơ năng lực đến 17h00 ngày 15/6/2026.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TGD (để b/cáo);
- Lưu: HC-NS, BĐG.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 100.A/VAMC-ĐG ngày ..04./6/2026)

1. Thông tin khoản nợ (Dư nợ tạm tính đến 02/6/2026):

Đvt: đồng

STT	HĐTD	Tổng dư nợ	Nợ gốc nội bảng	Nợ gốc ngoại bảng	Nợ lãi, phí
1	HĐCV số 22.051/2022-HĐCV/NHCT944-PBL ngày 24/1/2022	115.160.355.068	-	86.940.000.000	28.220.355.068
2	HĐCV số 22.066/2022-HĐCV/NHCT944-PBL ngày 26/01/2022	5.024.930.869	-	3.955.000.000	1.069.930.869
	Cộng:	120.185.285.937	-	90.895.000.000	29.290.285.937

2. Thông tin tài sản bảo đảm:

TT	Hợp đồng bảo đảm	Đặc điểm tài sản (mô tả chi tiết TSBĐ)	Tình trạng pháp lý
1	HĐTC số 22.024/2022/HĐBĐ/NHCT944-PBL ngày 24/1/2022	<p>Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 99 đường Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM (nay là 99 đường Trần Đình Xu, P.Cầu Ông Lãnh, TP.HCM) cụ thể như sau:</p> <p>- Thửa đất:</p> <p>Thửa đất số: 02; Tờ bản đồ số: 39;</p> <p>Diện tích: 68,3 m²;</p> <p>Hình thức sử dụng: riêng 68,3 m², Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị;</p> <p>Thời hạn sử dụng: Lâu dài;</p> <p>- Nhà ở:</p> <p>Diện tích xây dựng: 68,3m²;</p> <p>Diện tích sàn: 302,8 m²;</p> <p>Kết cấu: Tường gạch, khung cột + sàn + mái BTCT;</p> <p>Cấp (Hạng): Cấp 3; Số Tầng: 04 + sân thượng</p> <p>Giấy chứng nhận QSHNƠ & TSKGLVĐ số BB 129389, do UBND Quận 1 TP. HCM cấp ngày 06/5/2010</p>	HĐTC đã được công chứng, TSBĐ đã được đăng ký GDBĐ
2	HĐTC số 22.023/2022/HĐBĐ/NHCT944-PBL	<p>Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 99/2 Nơ Trang Long P. 11, Q. Bình Thạnh, TP.HCM (nay là P. Bình Lợi Trung, TP.HCM) cụ thể như sau:</p>	HĐTC đã được công chứng, TSBĐ đã



(Signature)

	<p>ngày 24/1/2022</p>	<p>- Thửa đất Thửa đất số: 54; Tờ bản đồ số: 72; Diện tích: 183,7 m² Hình thức sử dụng: riêng 183,7 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; - Nhà ở Diện tích xây dựng: 136,0m²; Diện tích sàn: 175,3 m²; Kết cấu: Vách gạch, sàn gỗ, mái ngói + mái tôn; Cấp (Hạng): 3; Số Tầng: 2 + sân Giấy chứng nhận QSHNO & TSKGLVĐ số BH 101940 do UBND quận Bình Thạnh TP. HCM cấp ngày 22/08/2011</p>	<p>được đăng ký GDBĐ</p>
3	<p>HĐTC tài sản số 22.025/2022 /HĐBĐ/NH CT944-PBL ngày 24/1/2022</p>	<p>Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 96/21 + 23A5 Nguyễn Văn Thương, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM (nay là 96/21 + 23A5 Nguyễn Văn Thương, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM) cụ thể như sau: Thửa đất số: 408; Tờ bản đồ số: 99; Diện tích: 166,7 m² Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài QSHNO & TSKGLVĐ số CY 362372 do UBND quận Bình Thạnh, TP. HCM cấp ngày 28/10/2020</p>	<p>HĐTC đã được công chứng, TSBĐ đã được đăng ký GDBĐ</p>
4	<p>HĐTC tài sản số 22.026/2022 /HĐBĐ/NH CT944-PBL ngày 24/1/2022</p>	<p>Căn hộ tại 34.3 Topaz 2, Khu chung cư cao tầng Saigon Pearl – 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM (nay là 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM) cụ thể như sau: Thửa đất Thửa đất số: 7; Tờ bản đồ số: 67; Diện tích: 11.304,3 m². Hình thức sử dụng: chung. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nhà ở Diện tích xây dựng: -/- m²; Diện tích sàn: 358,22 m²; Kết cấu: Tường BTCT + gạch, sàn BTCT, mái BTCT; Cấp (Hạng): Cấp 1; Số Tầng: Hầm+lửng+37tầng+MCCT-Tầng 35+36+37;</p>	<p>HĐTC đã được công chứng, TSBĐ đã được đăng ký GDBĐ</p>

Đinh

		QSHNO & TSKGLVĐ số BM 572765, do UBND quận Bình Thạnh, TP. HCM cấp ngày 10/6/2013	
5	HĐTC tài sản số 22.027/2022 /HĐBĐ/NH CT944-PBL ngày 24/1/2022	<p>Căn hộ tại 11.8 Ruby I, Khu chung cư cao tầng Saigon Pearl – 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM (nay là 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM) cụ thể như sau:</p> <p>Thửa đất</p> <p>Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 91;</p> <p>Diện tích: 5.258,6 m²; Hình thức sử dụng: chung; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Sở hữu căn hộ nhà chung cư;</p> <p>Nhà ở</p> <p>Diện tích xây dựng: -/- m²;</p> <p>Diện tích sàn: 83,5 m²;</p> <p>Kết cấu: Tường BTCT + gạch, sàn BTCT, mái BTCT;</p> <p>Cấp (Hạng): Cấp 1; Số Tầng: Hầm + lửng + 37 tầng + MCCT - Tầng 12</p> <p>Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 572323, do UBND Quận Bình Thạnh, TP. HCM cấp ngày 8/4/2013</p>	HĐTC đã được công chứng, TSBD đã được đăng ký GDBĐ

ĐUK

